

THÔNG BÁO

Nội dung tài liệu ôn tập; hình thức, nội dung và thời gian kiểm tra, sát hạch tuyển dụng đặc cách viên chức năm 2019

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng trong một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc về việc thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét tuyển dụng đặc cách giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của Chủ tịch UBND huyện về hình thức và nội dung kiểm tra, sát hạch xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng BHXH từ năm 2015 trở về trước tại kỳ tuyển dụng bổ sung viên chức các đơn vị sự nghiệp năm 2019,

Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét tuyển đặc cách viên chức năm 2019 huyện Cao Lộc thông báo một số nội dung sau:

1. Hình thức kiểm tra, sát hạch: Phỏng vấn.

2. Nội dung ôn tập kiểm tra, sát hạch

- Kiểm tra sát hạch trình độ hiểu biết chung
- Kiểm tra sát hạch về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

(Hội đồng kiểm tra, sát hạch viên chức huyện Cao Lộc không phát hành tài liệu ôn tập; căn cứ danh mục tài liệu được đính kèm Thông báo này và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc tại địa chỉ: <http://caoloc.langson.gov.vn/> thí sinh tự tìm hiểu nghiên cứu).

3. Tổ chức thu lệ phí tuyển dụng đặc cách viên chức

- Thu lệ phí tuyển dụng đặc cách viên chức:

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể:

Trên cơ sở phiếu đăng ký dự tuyển, mỗi thí sinh đăng ký dự tuyển: thu 500.000 đồng/thí sinh.

(Lưu ý: Đến 17h 00 phút ngày 26/03/2020, thí sinh không nộp lệ phí coi như không tham dự kỳ tuyển dụng đặc cách viên chức năm 2019).

- **Địa điểm thu lệ phí:** Tại Phòng Nội vụ huyện Cao Lộc.

4. Tổ chức kiểm tra sát hạch tuyển dụng đặc cách viên chức

- **Thời gian:** 8 giờ 00 phút, ngày 03/4/2020 (Thứ sáu).

- **Địa điểm:** Phòng họp số 01, trụ sở HĐND và UBND huyện

(Lưu ý: Thí sinh mang theo giấy chứng minh nhân dân, nếu không có giấy chứng minh nhân dân phải có một trong các giấy tờ sau: hộ chiếu, giấy phép lái xe (rõ ảnh) để kiểm tra khi vào phòng thi).

Hội đồng kiểm tra, sát hạch viên chức năm 2019 huyện Cao Lộc thông báo để các thí sinh được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên HĐ KTSH;
- Ban Giám sát;
- Phòng Nội vụ (niêm yết);
- Văn phòng HĐND&UBND
(đăng tải lên trang thông tin điện tử huyện);
- Các thí sinh đủ điều kiện KTSH;
- Lưu: VT, HSTD.

**TM. HĐ KIỂM TRA, SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Hoàng Quy**

DANH MỤC TÀI LIỆU VỀ TRÌNH ĐỘ HIỂU BIẾT CHUNG
(Hình thức sát hạch: Phỏng vấn) (Kèm theo Thông báo số 78 /TB-HĐKTSH ngày 18/03/2020 của Hội đồng KTSH)

1. Luật viên chức (Số 58/2010/QH 12 ngày 15/11/2010);
2. Luật giáo dục năm 2005 (Số 38/2005/QH 11 ngày 14/6/2005);
3. Nghị định 29/2012/NQ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng và quản lý viên chức.
4. Luật Giáo dục sửa đổi năm 2009 (Số 44/2009/QH 12 ngày 25/11/2009);
5. Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đạo đức nhà giáo.
6. Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của bộ Giáo dục quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;
7. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
8. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

**DANH MỤC TÀI LIỆU VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ
(Hình thức sát hạch: Phỏng vấn)**

*(Kèm theo Thông báo số 78/TB-HĐKTSH ngày 18/3/2020
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)*

1. Tenses of verb.

Simple present	Past perfect
Present continuous	Past perfect continuous
Present perfect	Simple future
Past simple	Future continuous
Past continuous	Be going to

2. Pronunciation

- “S/ES” AND “ED” pronunciation.
- Vowel pronunciation: a, o, e, i, u...
- Consonant and silent letters pronunciation: b, f, h, j, l, m, p, r, v, w, c, th, sh, ch...

3. Dạng động từ

- V + V_ing.
- V + to _V.
- V + bare V.

4. Các cấp so sánh của Tính từ và Trạng từ.

- Equal comparison
- Comparative
- Superlative
- Một số trường hợp so sánh ngoại lệ (good/well; bad/badly; much/many; little; far; happy, pretty; hot; big...)

- So sánh với cấu trúc (not) as ... as, the same as, different from

5. Câu điều kiện (Conditional sentences): Các loại câu điều kiện loại 1, 2, 3

6. Câu ước (Wish)

- 7. Cụm từ và mệnh đề nhượng bộ:** (although, even though, though, in spite of, despite).

- 8. Cụm từ và mệnh đề chỉ lý do:** because, since, as, because of, due to.

- 9. Cụm từ và mệnh đề chỉ kết quả:** so, therefore, as a result.

10. Mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian: when, while, until, as soon as, no sooner than, before, after...

11. Mệnh đề trạng ngữ chỉ nơi chốn: where, wherever.

12. Các giới từ chỉ thời gian, địa điểm, hướng chuyển động.

13. Mạo từ: a, an, the.

14. Mệnh đề trạng ngữ chỉ kết quả: so...that, such...that

15. Mệnh đề quan hệ, trạng từ quan hệ: who, whom, which, that, where, when.

16. Các loại liên từ: and, so, or, however, not only...but also, either...or, neither...nor, both...and...

17. Câu hỏi đuôi.

18. Cụm từ chỉ mục đích:

To	}	+ V_infinite
In order (not) to		
So as (not) to		

19. Mệnh đề trạng ngữ chỉ mục đích:

	in order that		can/could	
S + V	so that	+ S +	will/would	+ V_infinite
			may/might	

20. Động từ khuyết thiếu: Can, should, must, have to, may, might...

21. Câu bị động.

22. Câu trực tiếp, gián tiếp.

23. Câu đảo ngữ.

24. Danh động từ.

25. Thiết kế hoạt động dạy phần **“Read and write”** trong chương trình sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 3, 4, 5 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam*), tác giả: Hoàng Văn Vân (*Tổng chủ biên*), Phan Hà (*Chủ biên*). Thời gian tổ chức hoạt động: 20 phút.

Phần thiết kế thể hiện được các nội dung sau:

+ Mục tiêu: Xác định rõ kiến thức, kỹ năng, thái độ;

+ Nêu các tài liệu, thiết bị phục vụ tiết dạy;

+ Trình bày các hoạt động dạy cơ bản của giáo viên và học sinh.

26. Chương trình sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 3, 4,5 nêu trên.

**DANH MỤC TÀI LIỆU VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ
(Hình thức sát hạch: Phỏng vấn)**

*(Kèm theo Thông báo số 78/TB-HĐKTSH ngày 18/3/2020
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)*

1. Văn bản hợp nhất Số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học (Văn bản hợp nhất Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Tiểu học, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi: Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 40; bổ sung Điều 40a của Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Tiểu học, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2013, Thông tư Ban hành Điều lệ trường Tiểu học).

2. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (trong đó bao gồm: Thông tư số [30/2014/TT-BGDĐT](#) ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số [22/2016/TT-BGDĐT](#) ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số [30/2014/TT-BGDĐT](#) ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2016).

4. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông

5. Thông tư liên tịch số [21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV](#) ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học công lập.

6. Nội dung chương trình môn Toán, Tiếng Việt từ lớp 2 đến lớp 5 theo tài liệu hiện hành.

**DANH MỤC TÀI LIỆU VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ
(Hình thức sát hạch: Phỏng vấn)**

*(Kèm theo Thông báo số 78/TB-HĐKTSH ngày 18/3/2020
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)*

1. Quyết định số 04/VBHN-BGDĐT, ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành điều lệ trường mầm non.
2. Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐTBan hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;
- Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi;
3. Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục mầm non.
4. Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT, ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN
5. Thông tư liên tịch số [20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV](#) ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.
6. Sách Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình GDMN – Nhà trẻ 3-36 tháng tuổi: Mục tiêu giáo dục; Chế độ sinh hoạt; Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe; Đánh giá sự phát triển của trẻ.
7. Sách Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình GDMN - Mẫu giáo 3 -4 tuổi, 4 – 5 tuổi và Mẫu giáo lớn 5- 6 tuổi.
8. Sách Hướng dẫn chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số: Phần Những vấn đề chung.
9. Sách Hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN trong các lớp Mẫu giáo ghép: Phần Những vấn đề chung, hướng dẫn xây dựng môi trường giáo dục; cách tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt ở lớp MG ghép.